

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020.

“V/v xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Em;

2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Trần Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương- Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, về việc tranh chấp “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2020; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 21/7/2020 và tại phiên toà chị Trần Thị Thanh M trình bày: Chị và anh Trần Văn T tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 41 ngày 27/4/2015). Sau khi kết hôn, thời gian đầu sống rất hạnh phúc và có sinh được 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2014. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình vợ chồng ly thân

cha, mẹ 2 bên cũng có vài lần hàn gắn cho vợ chồng chị chung sống lại với nhau nhưng không được.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh T không còn và không thể nào hàn gắn, chung sống lại được với nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2014. Từ khi chị và anh T ly thân cho đến nay, con chung do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác nhận của chính quyền địa phương, anh T hiện nay vẫn còn đang sinh sống và cư trú tại địa chỉ ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T đúng theo quy định, nhưng anh T vắng mặt và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với vụ án trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát về vụ án trên như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, không có mặt để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đối với bị đơn Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh T.

Về con chung: đề nghị tiếp tục giao con chung của chị M với anh T tên Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2014, cho chị M nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thanh M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung, đối với anh Trần Văn T. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào xác nhận của Công an xã An Long, hiện anh T vẫn còn đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Trần Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đối với anh Trần Văn T, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Trần Thị Thanh M xin ly hôn đối với anh Trần Văn T và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị M và anh T. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh M với anh Trần Văn T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, dẫn đến chị M và anh T ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải, động viên cho vợ chồng anh, chị hàn gắn, chung sống lại với nhau, nhưng anh T không có mặt để tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án. Chứng tỏ rằng, anh không quan tâm gì đến hôn nhân của anh, anh cũng không muốn hàn gắn, chung sống lại với nhau. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị M và anh T có sinh được 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2014, hiện nay đang sống với chị M. Tại phiên tòa, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị M và anh T ly thân cho đến nay, con chung của chị M với anh T do chị M nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị M vẫn đảm bảo cho cháu Hân có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Hân cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh T được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị M trình bày chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung của chị M với anh T trong vụ án này, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh M đối với anh Trần Văn T theo giấy chứng nhận kết hôn số: 41 ngày 27/4/2015, của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Cho chị Trần Thị Thanh M với anh Trần Văn T được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Trần Thị Thanh M với anh Trần Văn T tên Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2014, cho chị Trần Thị Thanh M nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu.

Anh Trần Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị Thanh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002648 ngày 03/6/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã P;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ